MẪU SỐ 07

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Áp dụng cho đơn vị sử dụng nước)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị sử dụng nước: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam
2. Địa chỉ: Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, TP HCM.
3. Công suất bể chứa: 20.000 m3 / Tổng số nhân viên được cung cấp nước: 788
4. Tên đơn vị cấp nước: Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ
5. Thời gian kiểm tra: ngày 27 tháng 08 năm 2025
6. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 2 mẫu, mẫu 1 lấy tại bể chứa, mẫu 2 lấy tại vòi nước.

B. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	*Mã số mẫu, lấy mẫu* *Các thông số*	*1*	*2*		*Đơn vị tính*	*Giới hạn tối đa cho phép*	*Đánh giá (đạt/không đạt)*
	Thông số nhóm A						
	a. Thông số vi sinh vật						
1	Coliform tổng số	<1	<1		CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
2	*E. coli* hoặc Coliform chịu nhiệt	<1	<1		CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
	b. Thông số cảm quan và hoá học						
3	Màu sắc	6	5		TCU	15	Đạt
4	Mùi	**	**		-	**	Đạt
5	pH	7.71	7.95		-	Trong khoảng 6,0-8,5	Đạt
6	Độ đục	0.19	0.22		NTU	2	Đạt
7	Asen (Arsenic) (As)	KPH	KPH		mg/L	0,01	Đạt
8	Clo dư tự do	0.2	0.22		mg/L	Trong khoảng 0,2- 1,0	Đạt
9	Permanganat	0.97	0.12		mg/L	2	Đạt
10	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	0.1	0.04		mg/L	1	Đạt
	Thông số nhóm B						
1	Trực khuẩn mủ xanh *(Pseudomonas aeruginosa)*	<1	<1		CFU/100mL	< 1	Đạt
2	Tụ cầu vàng *(Staphylococcus aureus)*	<1	<1		CFU/100mL	< 1	Đạt

**: Không có mùi lạ

KPH: Không phát hiện

C. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC ***(nếu có)***

……Không……..

D. ĐỀ NGHỊ ***(nếu có):***

……Không……..

Phú Mỹ, ngày 10 tháng 09 năm 2025

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên)

M.S.D.N: 3501382598 C.T.N.H.H CÔNG TY CỔ PHẦN CHINA STEEL & NIPPON STEEL VIỆT NAM TP. HỒ CHÍ MINH

CHANG, PO-MIN

Phó Tổng quản lý Khối sản xuất